

QUYẾT ĐỊNH
Phân cấp, ủy quyền quản lý trật tự xây dựng
trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ Quy định xử phạt hành chính về xây dựng;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 59/TTr- SXD ngày 22/02/2022 về việc trình ban hành Quy định về phân cấp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh và kết quả thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 235/STP-XD&KTVBQPPL ngày 14/03/2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định này quy định về việc phân cấp, ủy quyền thực hiện quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, cụ thể như sau:

1. Phân cấp quản lý trật tự xây dựng đối với UBND cấp huyện, cấp xã.

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm toàn diện về quản lý trật tự xây dựng trong phạm vi địa giới hành chính của UBND cấp huyện quản lý, bao gồm các cụm công nghiệp. Trừ các công trình xây dựng trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều này.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trực tiếp về quản lý trật tự xây dựng trong phạm vi địa giới hành chính của UBND cấp xã quản lý. Trừ các công trình xây dựng trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

2. Ủy quyền Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh chịu trách nhiệm toàn diện về quản lý trật tự xây dựng các công trình trong các Khu công nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý.

Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành đến khi ban hành Quyết định mới thay thế.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

a) Tham mưu giúp UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành chung về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh (trừ công trình bí mật nhà nước).

b) Tham mưu giúp UBND tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã theo dõi, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo phân cấp, ủy quyền; Đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo, chấn chỉnh kịp thời công tác quản lý trật tự xây dựng của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã khi có dấu hiệu buông lỏng quản lý hoặc vi phạm quy định của pháp luật.

c) Tham mưu giúp UBND tỉnh giải quyết những vấn đề quan trọng, phức tạp, vướng mắc trong quá trình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn toàn tỉnh.

d) Tổng hợp tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh báo cáo UBND tỉnh Vĩnh Phúc và Bộ Xây dựng theo định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

2. Trách nhiệm của Ban Quản lý các khu công nghiệp

a) Quản lý trật tự xây dựng trong các khu công nghiệp do mình quản lý theo ủy quyền. Khi phát hiện hành vi vi phạm trật tự xây dựng trong khu công nghiệp phải tiến hành lập hồ sơ vi phạm và chuyển người có thẩm quyền để xử lý kịp thời theo quy định pháp luật.

b) Cung cấp thông tin về các hành vi vi phạm trật tự xây dựng trong khu công nghiệp cho người có thẩm quyền để xử lý theo quy định. Cung thông tin, hồ sơ liên quan đến công trình vi phạm cho cơ quan chủ trì xử lý vi phạm khi được yêu cầu.

c) Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền để xem xét, xử lý các sai phạm trong quản lý trật tự xây dựng trong các Khu công nghiệp do mình quản lý.

d) Tổng hợp tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng theo định kỳ hàng tháng, 6 tháng, năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

3. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

a) Tổ chức thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các vi phạm thuộc thẩm quyền hoặc lập hồ sơ chuyển người có thẩm quyền xử lý theo quy định.

b) Đôn đốc, kiểm tra UBND cấp xã thực hiện trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn xã quản lý; xử lý hoặc kiến nghị xử lý cán bộ, công chức được giao quản lý trật tự xây dựng để xảy ra vi phạm.

c) Chỉ đạo, kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm trật tự xây dựng: Thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã khi UBND cấp xã buông lỏng quản lý (*phát hiện hoặc đã nhận được thông tin nhưng không xử lý kịp thời*); Công trình xây dựng nằm trên địa giới hành chính từ hai phường/xã trở lên.

d) Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, vận động các tổ chức và nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn.

e) Tổ chức thực hiện cưỡng chế phá dỡ những công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn thuộc thẩm quyền của chủ tịch UBND cấp huyện hoặc được UBND tỉnh giao.

g) Tổng hợp tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng theo định kỳ hàng tháng, 6 tháng, năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

4. Trách nhiệm của UBND cấp Xã

a) Tổ chức kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các vi phạm thuộc thẩm quyền hoặc lập hồ sơ chuyển người có thẩm quyền xử lý theo quy định.

b) Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, vận động các tổ chức và nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn.

c) Tổng hợp tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện theo định kỳ hàng tháng, 6 tháng, năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

d) Thực hiện cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn thuộc thẩm quyền của chủ tịch UBND cấp xã hoặc được người có thẩm quyền giao.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 13/22020/QĐ-UBND ngày 23/03/2020 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành quy định trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND phường, xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng (B/c);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; HĐND tỉnh (B/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN và các tổ chức đoàn thể tỉnh;
- Chủ tịch và các phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Công Thông tin - Giao tiếp điện tử tỉnh;
- Báo Vĩnh Phúc;
- Đài Phát thanh - truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- CVNCTH
- Lưu: VT, CN3 (47b).

he

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

HỒ CHỦ TỊCH



Vũ Chí Giang